

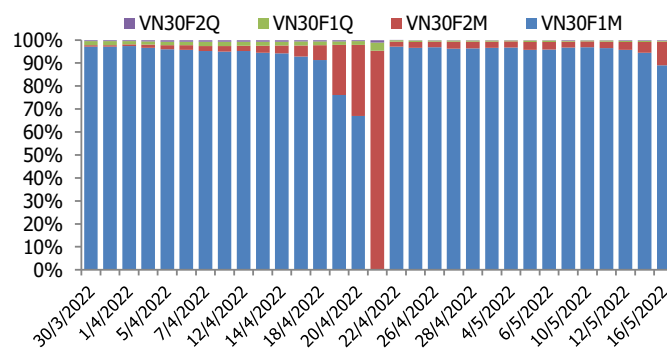
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2205	19/5/2022	3	1212.00	35,228
VN30F2206	16/6/2022	31	1219.40	4,032
VN30F2209	15/9/2022	122	1220.00	163
VN30F2212	15/12/2022	213	1221.00	126

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng giảm điểm tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL giảm mạnh với mức dao động từ 6,6 đến 21 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 8,68 điểm. Do đó, basis của 2 hợp đồng kỳ hạn gần không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2205 giảm xuống -3,08 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 tăng lên +4,32 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm đạt 359.617 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 732 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.775 hợp đồng.
- Thị trường trong nước để mất điểm trong phiên chiều, xóa sạch thành quả tăng tới 31 điểm ở phiên sáng khi một số cổ phiếu vốn hóa lớn chịu sức ép bán mạnh, bên cạnh đó các cổ phiếu đã tăng khá tốt dù thị trường giảm trong những tuần vừa qua như dòng cổ phiếu cảng biển (GMD, HAH), bảo hiểm (BVH, MIG,...),... cũng chịu áp lực bán rất lớn khiến nhiều mã giảm sàn. Ngược dòng thị trường phiên này là nhóm cổ phiếu chứng khoán, dầu khí,... Thị trường biến động khá mạnh, tính từ đỉnh chỉ số VN-Index giảm hơn 40 điểm đã khiến nhà đầu tư thận trọng bắt đáy, thanh khoản giảm so với bình quân ở tuần trước. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã giảm sang tuần thứ 7 liên tiếp, chuỗi giảm dài nhất kể từ cuộc khủng hoảng khoảng 2008.
- Về kỹ thuật, chỉ số VN30F1M đang trong xu hướng giảm và hoàn toàn chưa thấy tín hiệu đảo chiều. Vùng cân bằng chưa xuất hiện khiến các vị thế Mua chưa chắc chắn, xu hướng giảm chiếm ưu thế nên chiến lược Bán theo đà sẽ được áp dụng ở các nhịp hồi. Vì vậy, trong trường hợp nếu giá phục hồi với vàng, nhà đầu tư có thể xem xét thăm dò lệnh Bán quanh khu vực kháng cự 1230-1236 điểm với mức quản trị rủi ro là 1250 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về mức hỗ trợ mạnh 1200 điểm, đóng cắt lỗ nếu thủng 1186 điểm và hướng đến mục tiêu 1250 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

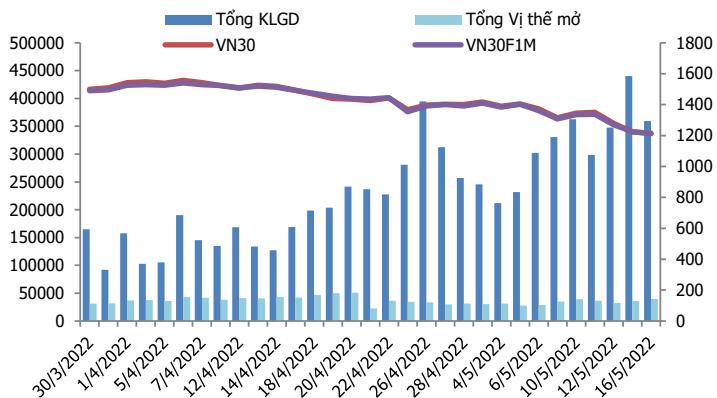
Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1200-1215 điểm hoặc 1156-1160 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1250-1260 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short chốt lời vùng kỳ vọng 1180-1200 điểm, Stoploss nếu vượt 1236 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

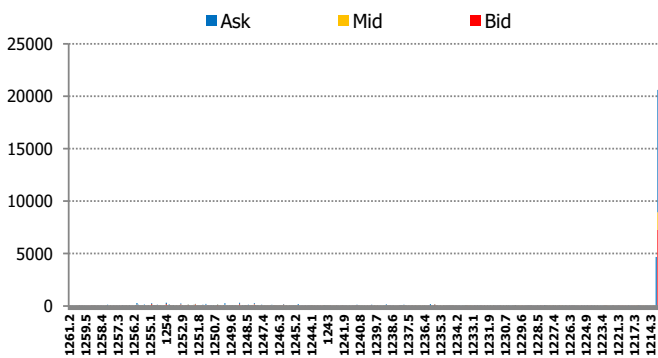
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1212.0	-1.06	354,410	-19.0	35,228	3.3
VN30F2206	1219.4	-0.54	5,030	115.5	4,032	139.6
VN30F2209	1220.0	-1.69	124	-49.0	163	-4.1
VN30F2212	1221.0	-0.81	53	-66.9	126	3.3
Tổng			359,617	-18.4	39,549	9.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Xu hướng giảm điểm tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL giảm mạnh với mức dao động từ 6,6 đến 21 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 8,68 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 18,35% so với phiên liền trước, đạt 359.617 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 05 với 354.410 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 732 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.775 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.215,21 điểm (cao hơn 3,21 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.216,41 điểm (-2,99 điểm), VN30F2209 là 1.220,34 điểm (+0,34 điểm) và VN30F2212 là 1.224,27 điểm (+3,27 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

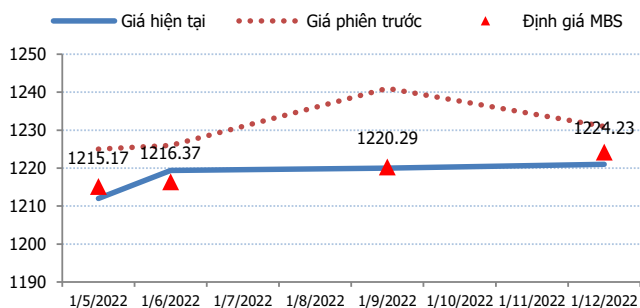
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1200-1205	1180-1186	1156-1160
Kháng cự	1230-1236	1256-1260	1350-1365

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	7.4	1.00	6.4	2.38
VN30F1Q - VN30F1M	8	16.00	-8	4.36
VN30F1Q - VN30F2M	0.6	15.00	-14.4	1.98
VN30F2Q - VN30F1M	9	6.00	3	2.66
VN30F2Q - VN30F2M	1.6	5.00	-3.4	0.28
VN30F2Q - VN30F1Q	1	-10.00	11	-1.7

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



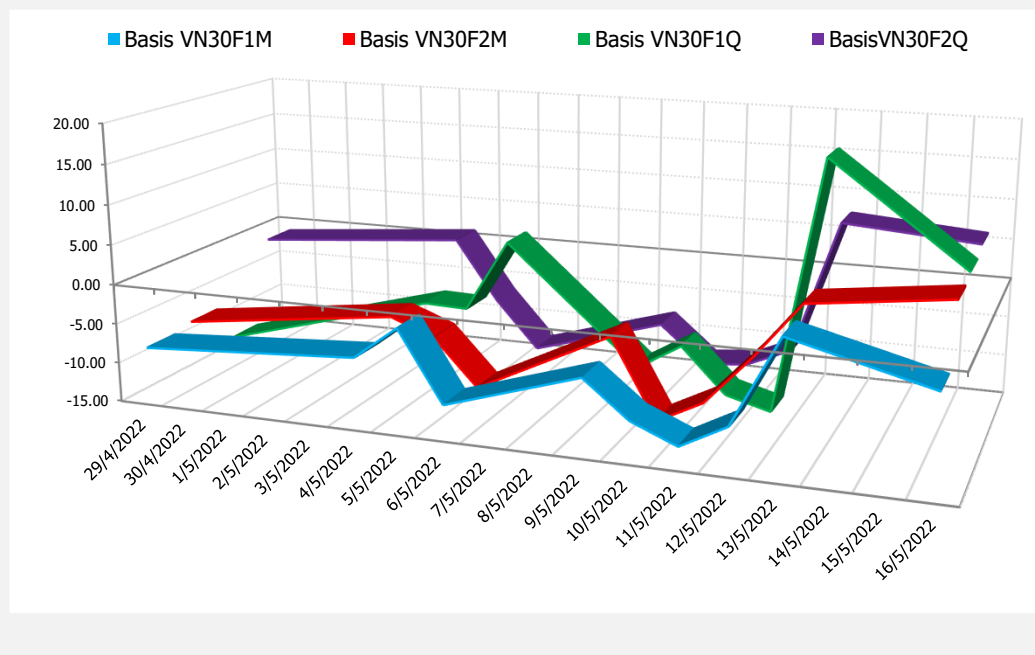
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

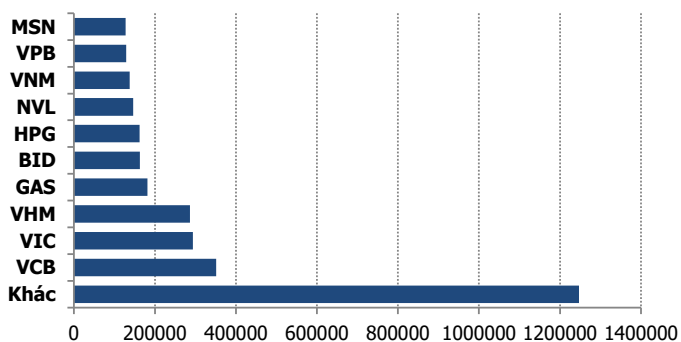
- Xu hướng giảm điểm tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL giảm mạnh với mức dao động từ 6,6 đến 21 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 8,68 điểm. Do đó, basis của 2 hợp đồng kỳ hạn gần không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2205 giảm xuống -3,08 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 tăng lên +4,32 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng 0,6 điểm đến 9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 6,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

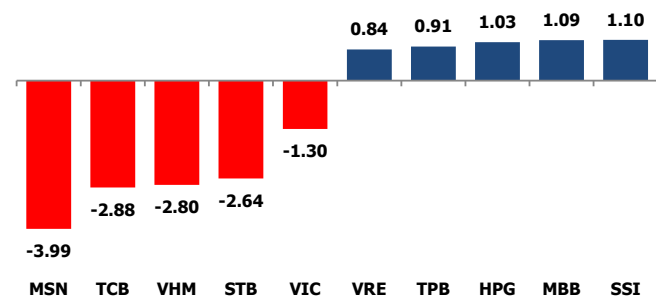


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1171.95	1215.08
Thay đổi	-10.82	-8.68
%Chg	-0.91	-0.71
YTD	-21.78	-20.88
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,650.16	3,225.97
P/E	12.82	10.61
P/B	1.98	2.06

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Tuy nhiên, số mã tăng điểm (16) lại áp đảo so với số mã giảm điểm (11) và 3 mã đứng tham chiếu. MSN và TCB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,99 điểm và -2,88 điểm; ngoài ra VHM, STB hay VIC cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 8,68 điểm (-0,71%) xuống 1.215,08 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 180,89 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.167 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với 218,93 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như CTG (+46 tỷ đồng), HPG (+45 tỷ đồng), VIC (+25 tỷ đồng), NLG (+25 tỷ đồng), VRE (+17 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,171.95	(0.91)	12.82	(21.78)
Dow Jones	32,223.42	0.08	17.32	(11.32)
S&P500	4,008.01	(0.39)	20.06	(15.91)
Nikkei 225	26,573.28	0.10	18.89	(7.71)
Shanghai	3,073.75	(0.34)	12.42	(15.55)
DAX	13,964.38	(0.45)	12.58	(12.09)
Vàng	1,824.32	0.01		(0.27)
Dầu WTI	114.09	(0.10)		51.70

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 16/05/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 4)	5.0%	0.4%	-2.9%
Thứ Ba - 17/05/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 3)	5.4%	5.4%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 4)	-46.9K	-38.8K	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.4%	0.3%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	0.7%	0.8%	
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	1.1%	-0.4%	
Thứ Tư - 18/05/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 4)	7.0%	9.1%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 4)	7.5%	7.5%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 4)	1.870M	1.810M	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.0%	0.5%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	8.487M	-0.457M	
Thứ Năm - 19/05/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 4)	17.9K	30.0K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	203K	200K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 5)	17.6	16.7	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 4)	5.77M	5.62M	
Thứ Sáu - 20/05/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	-1.4%	-0.2%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số S&P 500 giảm điểm khi chỉ số này không thể phục hồi từ đà lao dốc trong tuần trước và nhà đầu tư cân nhắc khả năng xảy ra suy thoái ở Mỹ. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 lùi 0,39% xuống 4.008,01 điểm, sau khi giảm tới 0,99% vào đầu phiên. Chỉ số Nasdaq Composite mất 1,2% còn 11.662,79 điểm. Trong khi, chỉ số Dow Jones nhích 26,76 điểm (+0,08%) lên 32.223,42 điểm. Động thái trên thị trường diễn ra sau một tuần biến động khi lo ngại về tăng trưởng kinh tế Mỹ giảm tốc, Fed nâng lãi suất và lạm phát tăng cao đã ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý thị trường.
- Giá dầu tăng mạnh nhờ lạc quan rằng nhu cầu của Trung Quốc sẽ phục hồi đáng kể, sau những tín hiệu tích cực rằng đại dịch Covid-19 đang suy yếu ở những khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 2,4% lên 114,24 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 3,4% lên 114,20 USD/thùng.
- Giá vàng tăng nhẹ khi đà suy giảm của lợi suất trái phiếu Mỹ bù đắp cho rào cản từ đồng USD tương đối mạnh, vốn cùng với khả năng nâng lãi suất, trước đó cùng đẩy vàng rơi xuống mức thấp nhất trong hơn 3 tháng rưỡi. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,3% lên 1.817,12 USD/oz, sau khi chạm mức thấp nhất kể từ ngày 31/01 là 1.786,60 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,3% lên 1.814 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, TCB và VHM là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, MSN gây ảnh hưởng -3,99 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	8.24	77,000	-1.28	3.67%	154.105	-1.30	#N/A N/A	2.81
VPB	Banks	7.81	29,000	0.00	5.34%	365.254	0.00	7.48	1.48
HPG	Metals & Mining	7.73	36,300	1.11	3.31%	1089.193	1.03	4.88	1.64
VHM	Real Estate Management & Development	6.89	65,800	-3.24	5.58%	350.376	-2.80	7.49	2.22
TCB	Banks	6.44	32,600	-3.55	9.82%	402.044	-2.88	5.97	1.17
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.22	93,200	-0.43	4.61%	166.299	-0.32	18.09	4.41
ACB	Banks	5.48	27,600	0.36	4.36%	145.197	0.24	7.17	1.55
MWG	Specialty Retail	5.45	123,000	-1.68	9.32%	168.692	-1.13	17.50	4.02
VNM	Food Products	4.76	65,800	-0.45	2.89%	131.734	-0.26	14.99	4.27
MBB	Banks	4.42	24,600	2.07	3.47%	184.558	1.09	6.79	1.45
MSN	Food Products	4.42	90,200	-6.91	10.42%	99.245	-3.99	12.81	4.65
NVL	Real Estate Management & Development	4.38	75,000	0.00	2.31%	162.679	0.00	34.59	4.01
VCB	Banks	3.34	74,200	1.64	3.24%	116.668	0.66	15.28	3.00
VJC	Airlines	2.95	126,000	0.08	3.25%	78.104	0.03	348.59	3.99
STB	Banks	2.95	19,050	-6.85	11.81%	696.799	-2.64	9.10	1.01
HDB	Banks	2.71	22,500	1.35	4.32%	55.26	0.44	6.99	1.45
TPB	Banks	2.33	31,000	3.33	4.64%	75.456	0.91	9.37	1.79
VRE	Real Estate Management & Development	1.91	26,250	3.75	5.10%	121.976	0.84	65.47	1.92
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.75	98,000	0.51	4.21%	31.694	0.11	18.01	2.97
SSI	Capital Markets	1.64	27,300	5.81	1.47%	514.455	1.10	9.03	1.81
CTG	Banks	1.53	24,550	2.72	3.47%	130.334	0.49	9.60	1.21
KDH	Real Estate Management & Development	1.42	39,300	0.00	4.70%	41.668	0.00	20.93	2.41
PDR	Capital Markets	1.27	54,600	1.87	5.47%	114.347	0.28	19.66	5.02
SAB	Food Products	0.96	157,800	-3.01	4.79%	15.7	-0.36	26.44	4.73
GAS	Gas Utilities	0.79	95,000	-5.00	9.05%	95.225	-0.50	18.59	3.33
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.59	11,600	1.31	6.06%	108.49	0.09	13.51	0.93
BID	Banks	0.56	32,200	1.26	3.26%	42.157	0.09	14.21	1.88
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	39,100	4.69	4.31%	63.033	0.23	20.05	1.95
BVH	Beverages	0.31	47,900	-5.52	12.73%	86.633	-0.22	18.73	1.64
GVR	Real Estate Management & Development	0.30	21,850	2.58	4.36%	52.959	0.09	19.88	1.76

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn